TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HS-ST
Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Ngọc Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Nhì

Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh K

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện A, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sển - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện A, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐHPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Tuấn V, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1999 tại huyện A, tỉnh K; CCCD: 091099009831; Nơi cư trú: ấp 9 Chợ, xã Đ, huyện A, tỉnh K; Giới T3: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn T1 và bà Nguyễn Kim L; chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 20/07/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố R, tỉnh K xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 112/2018/HS-ST; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 18/4/2024, tạm giữ ngày 19/4/2024, tạm giam ngày 26/4/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T, sinh ngày 27/10/2001 tại huyện A, tỉnh K; CCCD 091201011115; Nơi cư trú: khu phố 1, Thị trấn T, huyện A, tỉnh K; Giới T3: Nam; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị L1; chưa

có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 18/4/2024, trả tự do ngày 19/4/2024, bị bắt tạm giam ngày 27/4/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Thái Văn T2, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh K (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh C (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/04/2024, Lê Văn T mượn chiếc xe máy của em gái tên Lê Huyền Tr, đi mua ma túy của một người tên T3 ở Cà Mau (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) để sử dụng. Khi gặp T3 thì T lấy trong túi áo của T đang mặc ra 200.000 đồng đưa cho T3 nói mua ma túy đá. T3 đưa cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá rồi T lấy ma túy cất vào trong túi áo của T đang mặc, chạy về nhà của Thái Văn T2 ở ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh K, rước T2 về nhà của T ở khu phố 1, Thị trấn T, huyện A, tỉnh K.

Sau đó, T chạy đi trả xe cho Tr rồi về nhà gặp T2, một lúc sau thì bị cáo Huỳnh Tuấn V đến chơi. Tại đây bị cáo T lấy một ít ma túy vừa mua được của T3 đổ ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn trong nhà của T để sử dụng, còn một ít T cất trong vỏ gói thuốc nhãn hiệu HERO rồi để ở vách nhà của T rồi đổ ma túy ra T mượn ống quẹt ga của V nấu ma túy đá. Bị cáo T sử dụng (hút) ma túy trước, rồi đưa cho T2 sử dụng. Sử dụng ma túy xong bị cáo T đi ra quán ăn bún còn V và T2 ở lại nhà T. Lúc này bị cáo V gọi điện cho một người tên Tr1 ở Cà Mau (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) để mua 500.000 đồng ma túy sử dụng, rồi nhắn tin rủ Nguyễn Văn L2 đến nhà của T sử dụng ma túy, L2 đang uống cà phê ở quán Toàn Phát nên chạy qua nhà T. Một lúc sau Tr1 mang ma túy đến bán cho Huỳnh Tuấn V với giá tiền là 500.000 đồng nhưng V chưa trả tiền cho Tr1 mà hẹn hai ngày nữa sẽ trả. V lấy ra một ít ma túy vừa mới mua của Tr1 đổ vào nỏ thủy tinh để sử dụng, số ma túy còn lại V dùng ống quẹt ga hàn kín lại bỏ vào gói thuốc JET và để ở gần vị trí chỗ V ngồi. Bị cáo V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ở nhà T đập bỏ đầu bon cũ rồi dùng chai ga khè lửa thổi lại đầu bon mới, bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh nấu lên rồi sử dụng. Khi V sử dụng xong rồi đưa L2 sử dụng. Lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo T quay

về nhà thì gặp V, L2 và T2 đang ở nhà sử dụng ma túy thì bị Công an đến bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Văn T, Huỳnh Tuấn V, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã thu giữ các vật chứng sau:

- Thu giữ tại vị trí Huỳnh Tuấn V đang ngồi:

+ 01 gói thuốc nhãn hiệu JET bên trong có chứa 17 điếu thuốc và 01 gói nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2702 gam;

+ 01 quẹt ga màu trắng có chữ "MH PING GUO".

- Thu giữ tại vị trí Lê Văn T đang ngồi:

+ 01 gói thuốc lá nhãn hiệu "HERO" bị rách bên trong có chứa 01 gói nylon trong suốt hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0849 gam.

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy được tự chế bằng chai nhựa trong suốt, nắp chai màu đỏ trên nắp chai được khui 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất bám dính qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1880 gam.

- Thu giữ ở giữa các đối tượng đang ngồi 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

Bị cáo Huỳnh Tuấn V giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2015,,màu xanh đen, số IMEI 1: 864739045534714 số IMEI 2: 864739045534706, đã qua sử dụng.

Kết quả trưng cầu giám định: Tại Kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 26/04/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh K kết luận:

- Gói 01: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2702 gam (thu trong gói thuốc Jet của bị cáo Huỳnh Tuấn V).

- Gói 02: Chất bám dính chứa trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1880 gam (của bị cáo Huỳnh Tuấn V).

- Gói 03: Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0849 gam (thu trong gói thuốc Hero của bị cáo Lê Văn T).

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS-AM ngày 01-10-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh K truy tố Huỳnh Tuấn V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Lê Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên kết luận:

- Bị cáo Huỳnh Tuấn V phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn V từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Bị cáo Lê Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

tịch thu tiêu hủy ma túy, dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy và vật dụng có liên quan; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động của Huỳnh Tuấn V dùng để liên lạc mua ma túy.

- Bị cáo trình bày: Các bị cáo Huỳnh Tuấn V và Lê Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm đúng như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu, không đối đáp tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thái Văn T2, Nguyễn Văn L2 vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/4/2024, tại nhà của bị cáo Lê Văn T ở khu phố 1, Thị trấn T, huyện A, tỉnh K. Bị cáo Lê Văn T có hành vi tổ chức *(cung cấp ma túy)* mà T đã mua của một người tên T3 ở Cà Mau *(không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ)* cho Thái Văn T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi T và T2 sử dụng ma túy thì bị cáo T đi ăn bún, còn T2 nằm nghĩ trên võng. Sau đó, bị cáo Huỳnh Tuấn V gọi điện thoại cho một người tên Tr1 ở Cà Mau *(không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ)* để mua 500.000 đồng ma túy rồi nhắn tin rủ Nguyễn Văn L2 đến nhà của T sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 00 phút,

bị cáo T quay về nhà thì gặp bị cáo V và Nguyễn Văn L2 đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện A đến bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 26/04/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh K:

Khối lượng ma tuý thu giữ của bị cáo Lê Văn T theo kết L2 giám định là 0,0849 gam Methamphetamine.

Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Huỳnh Tuấn V theo kết luận giám định cất giấu trong gói thuốc lá nhãn hiệu JET là loại Methamphetamine, khối lượng 0,2702 gam và số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh là 0,1880 gam Methamphetamine.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Tuấn V đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo V và T đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất quản lý đặc biệt nhưng đã tổ chức sử dụng trái phép là phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo V và T đã cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ Luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo V và T phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Huỳnh Tuấn V còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là để sử dụng, không nhằm để mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy; loại ma túy bị cáo V tàng trữ là Methamphetamine có khối lượng là 0,2702 gam. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Huỳnh Tuấn V phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Lê Văn T cũng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên khối lượng tàng trữ dưới 0,1 gam nên không đủ định lượng để xem xét xử

lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi này mà chỉ xem xét xử lý hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng, tính chất của vụ án: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đối với bị cáo V ngày 20/07/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố R, tỉnh K xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 112/2018/HS-ST, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo V và T đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; riêng bị cáo T có thân nhân là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây hại đến sức khỏe của chính bản thân của các bị cáo, sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Hơn nữa, hiện nay trên địa bàn huyện tình hình thanh thiếu niên mua ma túy để sử dụng xảy ra ngày càng nhiều, phức tạp, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung loại tội phạm này. Do bị cáo V phạm 02 tội nên tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T và hình phạt sẽ được tổng hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét thấy bản thân các bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng không có hành vi mua bán, các bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định, phải thi hành hình phạt tù khó đảm bảo khả năng thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định: 0,2294 gam Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu vụ số 373/2024 (Gói 01): 0,1688 gam Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu vụ số 373/2024 (Gói 02); (Gói 03) 0,0593 gam Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì có lý hiệu vụ số 373/2024.

+ 01 gói thuốc nhãn hiệu JET bên trong có chứa 17 điếu thuốc, là đồ vật dùng để đựng ma túy.

+ 01 quẹt ga màu trắng vàng có ghi chữ "VH PING GUO", đã qua sử dụng là dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

+ 01 vỏ gói thuốc "HERO" bằng giấy bị rách, là đồ vật dùng để đựng ma túy.

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy được tự chế bằng chai nhựa trong suốt, nắp chai màu đỏ trên nắp chai được khui 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng là dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy;

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, là đồ vật dùng để cắt các gói nylon đựng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2015, màu xanh đen, số IMEI 1: 864739045534714 số IMEI 2: 864739045534706, đã qua sử dụng, bị cáo V dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí, bị cáo Huỳnh Tuấn V và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các đối tượng: Thái Văn T2, Nguyễn Văn L2 có hành sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện A đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với đối tượng tên T3 có liên quan đến việc bán ma túy cho bị cáo T và đối tượng tên Tr1 có liên quan đến việc bán ma túy cho bị cáo V, tuy nhiên

chưa làm rõ được lai lịch, nhân thân, chưa xử lý trong vụ án này là phù hợp. Đề nghị Viện kiểm sát, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố:

1.1- Bị cáo Huỳnh Tuấn V phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn V 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo Huỳnh Tuấn V chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt phạm tội quả tang (ngày 18/4/2024).

- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng.

1.2- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 27/4/2024, khấu trừ thời gian bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 18/4/2024 đến ngày 19/4/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng.

2- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 373/2024 Gói 1, có các chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thành L3 và

hình các dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K; tình trạng được niêm phong.

+ 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 373/2024 Gói 2, có các chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thành L3 và hình các dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K; tình trạng được niêm phong.

+ 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 373/2024 Gói 3, có các chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thành L3 và hình các dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K; tình trạng được niêm phong.

+ 01 (một) bình bằng nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp có khui 02 (hai) lỗ tròn có gắn 02 (hai) ống nhựa.

+ 01 (Một) vỏ gói thuốc JET bên trong có chứa 17 (Mười bảy) điếu thuốc; nắp bị rách.

+ 01 (một) vỏ gói thuốc HERO, bằng giấy, bị rách.

+ 01 (một) quẹt ga màu trắng, vàng, có ghi chữ "MH ping guo".

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2015, màu xanh đen, số IMEI 1: 864739045534714 số IMEI 2: 864739045534706, đã qua sử dụng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKS-AM ngày 01-10-2024 của VKSND huyện A và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02-10-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Huỳnh Tuấn V và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(ngày 25-12-2024)*. Riêng đối người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU